

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 08/01 – 12/01/2018

Diễn biến thị trường quốc tế:

Các chỉ số chứng khoán Mỹ tăng mạnh trở lại trong tuần đầu tiên của năm mới 2018. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 05/01/2018, chỉ số Dow Jones tăng 220.74 điểm (tương đương 0.88%) lên 25,295.87 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 19.16 điểm (tương đương 0.7%) lên 2,743.15 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 58.64 điểm (tương đương 0.83%) lên 7,136.56 điểm. Tính chung trong tuần tiên của năm 2018, Dow Jones đã tăng 2.3%, S&P 500 tăng 2.6% và Nasdaq Composite tăng 3.4%.

Thị trường tiếp tục cho thấy tâm lý lạc quan của giới đầu tư khi kết quả tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm 2017 đã cho thấy nền kinh tế số 1 thế giới đang trở lại mạnh mẽ và hứa hẹn một năm 2018 tiếp tục khởi sắc khi mà dự luật cải cách thuế lớn nhất của Tổng Thống Trump đã được chính thức ban hành trước thềm năm mới 2018. Trong tuần, báo cáo việc làm mới được công bố cũng góp phần duy trì tâm lý lạc quan cho thị trường, Bộ Lao động Mỹ cho biết tăng trưởng việc làm chậm hơn dự báo trong tháng 12 khi số việc làm ở lĩnh vực bán lẻ sụt giảm, nhưng sự khởi sắc của mức lương hàng tháng lại cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của thị trường lao động. Theo đó, nền kinh tế đã tạo ra thêm 148,000 việc làm trong tháng 12, thấp hơn dự báo tăng 190,000 việc làm từ các chuyên gia kinh tế, nhưng vẫn thể hiện sự cải thiện của thị trường việc làm nội địa.

Giá dầu thế giới tiếp tục duy trì đà tăng cuối năm 2017 để tăng khá trong tuần đầu năm mới. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 05/01/2018, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex giảm nhẹ 57 xu (tương đương 0.9%) xuống 61.41 USD/thùng, nhưng vẫn tăng khá 1.7% trong tuần qua, sau khi đã liên tiếp tăng 2 tuần trước đó. Được biết, hợp đồng này đã khép phiên ngày thứ Năm tại mức cao nhất trong 3 năm 62.01 USD/thùng, trước khi điều chỉnh giảm nhẹ trong phiên cuối tuần. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn giảm nhẹ 45 xu (tương đương 0.7%) còn 67.62 USD/thùng, sau khi đóng cửa tại mức 68.07 USD/thùng hôm thứ Năm – mức cao nhất kể từ tháng 12/2014, tính chung cả tuần qua, hợp đồng này đã tăng 1.1%.

Theo dữ liệu mới nhất trong tuần qua cho thấy dự trữ dầu thô nội địa Mỹ sụt giảm và số giàn khoan dầu đang hoạt động tại Mỹ giảm 5 giàn còn 742 giàn, số lượng giàn khoan đã hầu như không thay đổi trong 2 tuần trước đó. Các nhà quan sát thị trường dầu cũng sẽ hướng đến báo cáo của Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) vào ngày 09/01 tới. Theo đó, báo cáo này sẽ cho biết đánh giá của cơ quan này về triển vọng thị trường vào năm 2019 và tình hình sản lượng dầu thô tại Mỹ.

Giá vàng cũng ghi nhận sự tăng giá trong tuần đầu năm mới. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng vàng giao tháng 2 tăng nhẹ 70 xu (tương đương gần 0.1%) lên 1,322.30 USD/oz. Tính chung tuần qua, hợp đồng này đã tăng 1% sau khi đã tăng 3 tuần trước đó. Chỉ số đồng USD (ICE U.S. Dollar Index) – thước đo diễn biến của đồng USD so với 6 đồng tiền chủ chốt khác – tăng nhẹ 0.1% trong ngày thứ Sáu cuối tuần, nhưng vẫn giảm 0.2% trong tuần qua.

Diễn biến thị trường trong nước

Các chỉ số chứng khoán Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong tuần đầu tiên của năm mới 2018. Diễn biến giao dịch tuần từ 02/01-05/01/2018, chỉ số chung VNX-Allshare Index tăng 37,60 điểm (+2,68%) lên 1.439,90 điểm. Trong đó, chỉ số VN-Index tăng 28,41 điểm (+2,89%) lên 1.012,65 điểm và chỉ số HNX-Index tăng 2,05 điểm (+1,75%) lên 118,91 điểm. Khối lượng giao dịch trung bình phiên trên sàn HSX đạt 240,1 triệu đơn vị/phiên tăng 21,1% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 6.492 tỷ đồng tăng 17,8% so với tuần giao dịch trước; khối lượng giao dịch trung bình sàn HNX đạt 71,3 triệu cổ phiếu/phiên tăng 30,7% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 1.260 tỷ đồng tăng 48,6% so với tuần giao dịch trước.

Các chỉ số chính kết thúc tuần với 3 phiên tăng đầu tuần và 1 phiên giảm điểm cuối tuần, tâm lý nhà đầu tư tiếp tục duy trì đà hưng phấn đã hình thành từ 2 tuần cuối năm 2017 và diễn biến tăng điểm trong tuần đầu năm mới là kịch bản tích cực nhất mà thị trường ghi nhận.

Tuần giao dịch đầu năm 2018 diễn ra bùng nổ với sự dẫn dắt của nhóm ngân hàng, chứng khoán, dầu khí. Các cổ phiếu ngân hàng như ACB, BID, CTG, MBB, STB, VCB, SHB, VPB...cổ phiếu chứng khoán như SSI, HCM, VND, MBS, CTS,...các cổ phiếu dầu khí như GAS, PVD, PVS, PVB, PVC,...đồng loạt tăng giá mạnh giúp các chỉ số bứt phá trong những phiên đầu tuần. Bên cạnh đó, các cổ phiếu bluechips như VNM, BVH, FPT, MSN, VIC, GMD, REE, SAB,...cũng giao dịch khởi sắc giúp đà tăng của thị trường được nới rộng.

Dòng tiền vẫn cho thấy sự tập trung ở nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn và bluechip VN30, trong khi nhóm Midcap có diễn biến giao dịch phân hóa và nhóm smallcap thì rất ít biến động vì chưa có sự tham gia tích cực của dòng tiền.

Càng về cuối tuần áp lực cung chốt lời ở các nhóm cổ phiếu dẫn dắt như ngân hàng, dầu khí, chứng khoán ngày càng gia tăng và trong phiên cuối tuần đã ghi nhận hiện tượng giảm giá trên diện rộng ở các nhóm cổ phiếu này đi kèm với khối lượng giao dịch ở mức cao, đây thường là các tín hiệu phân phối ngắn hạn sau giai đoạn tăng mạnh của giá cổ phiếu. Chúng tôi cho rằng việc các nhóm cổ phiếu này đã tăng mạnh thời gian gần đây đã khiến đa số cổ phiếu trong các nhóm này có mức tăng giá bình quân từ 15% - 25% trong gần 1 tháng trở lại đây đã kích thích hoạt động chốt lời diễn ra trong ngắn hạn và nhiều khả năng trong tuần tới áp lực cung chốt lời gia tăng có thể khiến các nhóm cổ phiếu này điều chỉnh giảm thêm so với vùng đỉnh giá đã tạo lập trong tuần qua.

Tuần qua, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trên cả hai sàn với giá trị hơn 747,43 tỷ đồng. Cụ thể, họ mua ròng 970 tỷ đồng trên sàn HSX và bán ròng 223 tỷ đồng trên sàn HNX. Trên HSX, khối ngoại mua ròng tập trung vào các mã như ROS, MSN, HPG, VCB, VIC, ...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như SSI, SCR, VRE, GAS...Trên HNX, khối ngoại bán ròng nhiều mã TAG, PVS. Hoạt động mua ròng tích cực của khối ngoại tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ cho các chỉ số chứng khoán Việt Nam trong tuần đầu năm mới 2018, vì giao dịch mua ròng của khối này chủ yếu tập trung ở các cổ phiếu bluechip có tác động lớn tới các chỉ số thị trường nói chung.

Về mặt kỹ thuật:



VN-Index tăng điểm mạnh trong 3 phiên đầu tuần và bắt đầu giảm điểm trở lại trong phiên giao dịch cuối tuần, điểm đáng chú ý là việc chỉ số này đã có phiên giảm điểm sau 9 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó, phiên giảm điểm này đi kèm với khối lượng giao dịch cao nhất trong vòng 1 tháng trở lại đây. Thực tế này cho thấy áp lực cung đang tăng mạnh trở lại sau chu kỳ tăng điểm dài của VN-Index trong điều kiện sức cầu vẫn duy trì tốt, khiến thanh khoản chung tăng cao. Trong các phiên tới, nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi áp lực cung đang có tín hiệu chiếm ưu thế trở lại, các chỉ báo MFI, MACD, RSI, BB% đang dốc xuống trở lại là các tín hiệu củng cố cho khả năng điều chỉnh trong ngắn hạn của VN-Index, trước mắt vùng hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số này là vùng tâm lý 1.000 điểm. Về xu thế trung và dài hạn thì VN-Index vẫn nằm trong xu thế tăng điểm đã hình thành từ đầu năm 2017 cho tới nay.



Tương tự như VN-Index, HNX-Index cũng ghi nhận phiên giảm điểm đầu tiên sau 8 phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng giao dịch trong phiên giảm điểm ghi nhận mức khá cho thấy áp lực đang dần chiếm ưu thế trở lại. Trước phiên giảm điểm cuối tuần thì HNX-Index đã chứng lại đà tăng để biến động trong biên độ hẹp trong 2 phiên giao dịch trước đó, thực tế này cho thấy HNX-Index đang cho tín hiệu tạo vùng phân phối trong ngắn hạn, do đó nhiều khả năng chỉ số này sẽ chịu áp lực điều chỉnh trong tuần tới, vùng hỗ trợ ngắn hạn của HNX-Index đang nằm ở mốc 116.7 điểm tương ứng với vùng đỉnh cũ mà chỉ số này mới vượt qua trong tuần đầu năm mới. Về xu thế trung và dài hạn HNX-Index vẫn nằm trong xu thế tăng đã hình thành từ đầu năm 2017 cho tới nay.

Chiến lược đầu tư:

Áp lực cung chốt lời đang gia tăng trở lại sau giai đoạn tăng điểm tích cực của thị trường trong gần 3 tuần trở lại đây, tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn đã bắt đầu xuất hiện ở các nhóm cổ phiếu dẫn dắt đã tăng mạnh thời gian qua là ngân hàng, dầu khí, chứng khoán là tín hiệu ban đầu cho khả năng điều chỉnh của các chỉ số thị trường trong tuần tới vì sự điều chỉnh của các nhóm cổ phiếu dẫn dắt luôn có tác động lớn tới biến động của các chỉ số chung. Chúng tôi nhìn nhận quá trình điều chỉnh ngắn hạn có thể diễn ra nhưng xu thế trung và dài hạn của thị trường vẫn là xu thế tăng trưởng, do đó nhà đầu tư ngắn hạn có thể linh hoạt cơ cấu danh mục để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

Chính vì vậy, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn có thể cân nhắc chốt lời giảm tỷ trọng cổ phiếu đối với các nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh thời gian qua để bảo vệ thành quả đầu tư, đồng thời quan sát diễn biến thị trường tại các vùng hỗ trợ kỹ thuật để tìm điểm giải ngân trở lại. Với nhà đầu tư trung và dài hạn, thì việc thị trường điều chỉnh sẽ tạo ra cơ hội gia tăng tỷ trọng cổ phiếu cơ bản tốt với các vùng giá hợp lý.

DANH MỤC TRADING ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Ticker	Gía mua gần nhất	Gía hiện tại	Tăng/Giảm	Khuyến nghị	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	BID	23,850	27,400	14.9%	Chốt lời	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	1,940,108
2	CVT	53,800	54,100	0.6%	Nắm giữ	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	652,249
3	VCB	46,000	54,000	17.4%	Chốt lời	12.35	0.99	1,668	22.5	2.7	13,944	1,999,973
4	ACB	34,200	38,800	13.5%	Chốt lời	10.80	0.65	1,514	17.0	1.7	14,764	2,181,862
5	VCG	21,600	22,600	4.6%	Nắm giữ	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	2,334,530
6	FPT	56,500	60,000	6.2%	Nắm giữ	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	1,667,882
7	CTD	214,300	227,500	6.2%	Nắm giữ	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	93,074
8	HCM	52,800	61,600	16.7%	Chốt lời	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	408,730
9	PNJ	130,900	134,000	2.4%	Nắm giữ	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	286,879
10	HSG	22,000	25,200	14.5%	Chốt lời	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	2,916,843
11	HBC	43,500	45,200	3.9%	Nắm giữ	47.59	6.41	5,326	10.8	4.3	13,531	1,685,256
12	TCM	23,500	28,300	20.4%	Chốt lời	9.54	4.29	1,663	17.1	1.6	17,618	667,399
13	BFC	33,600	34,200	1.8%	Nắm giữ	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	121,747
14	C32	32,000	37,550	17.3%	Nắm giữ	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	139,721
15	SSI	22,800	28,900	26.8%	Chốt lời	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,310,289
16	DHG	95,800	109,100	13.9%	Chốt lời	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	195,734
17	NTL	9,520	11,000	15.5%	Chốt lời	8.16	5.63	1,226	8.4	0.7	15,579	309,696
18	REE	32,700	42,500	30.0%	Chốt lời	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,489,668
19	MBB	19,700	26,150	32.7%	Chốt lời	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	4,411,889
20	BMP	72,300	83,000	14.8%	Nắm giữ	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	544,849
21	SVC	41,000	53,000	29.3%	Chốt lời	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	19,094
22	MBS	7,900	14,100	78.5%	Nắm giữ	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	200,216

DANH MỤC THEO ĐỐI ĐẦU TƯ TRUNG DÀI HẠN

STT	Ticker	Exch Code	Giá hiện tại	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	AAA	HNX	32,600	16.19	5.64	2,776	12.0	2.0	16,570	1,406,111
2	APC	HOSE	82,300	20.50	17.56	3,503	10.8	2.0	18,450	76,517
3	BCC	HNX	7,100	14.15	5.20	2,333	4.8	0.6	17,543	102,268
4	BFC	HOSE	34,200	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	121,747
5	BID	HOSE	27,400	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	1,940,108
6	BMI	HOSE	35,800	8.45	3.55	2,062	14.4	1.2	24,223	47,917
7	BMP	HOSE	83,000	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	544,849
8	BVH	HOSE	66,200	9.67	1.62	1,641	35.0	3.8	15,000	427,339
9	C32	HOSE	37,550	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	139,721
10	CAV	HOSE	53,800	25.23	11.59	5,943	9.2	2.3	24,096	70,992
11	CTD	HOSE	227,500	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	93,074
12	CTG	HOSE	25,100	11.99	0.78	1,867	10.4	1.2	15,630	2,234,929
13	CVT	HNX	54,100	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	652,249
14	D2D	HOSE	64,100	14.67	4.48	5,219	7.1	1.0	36,465	58,324
15	DBC	HNX	28,600	18.59	7.26	4,853	5.8	1.0	28,236	32,909
16	DHG	HOSE	109,100	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	195,734
17	DNP	HNX	20,000	26.05	5.34	2,327	10.7	2.5	9,891	12,800
18	DPR	HOSE	38,900	7.12	4.48	3,824	11.1	0.8	53,086	34,780
19	DVP	HOSE	64,000	32.85	25.29	7,251	9.9	2.9	24,411	2,747
20	EVE	HOSE	19,150	9.60	8.06	2,147	7.9	0.7	22,860	251,205
21	FPT	HOSE	60,000	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	1,667,882
22	GIL	HOSE	35,600	19.29	8.03	6,360	6.6	1.2	34,591	33,145
23	GMD	HOSE	42,600	7.57	4.31	2,196	18.4	1.4	29,315	716,560
24	HAX	HOSE	36,950	34.42	10.62	4,152	9.0	2.6	14,469	106,002
25	HCM	HOSE	61,600	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	408,730
26	HPG	HOSE	48,000	40.93	24.08	5,565	5.8	2.1	15,774	4,224,850
27	HSG	HOSE	25,200	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	2,916,843
28	HT1	HOSE	16,600	15.96	6.71	2,062	8.9	1.3	13,899	560,542
29	HVN	UPCOM	47,670	14.44	2.21	1,685	15.6	2.1	12,776	642,459
30	KBC	HOSE	14,500	8.45	4.52	1,361	11.1	0.9	16,774	2,468,711
31	KDC	HOSE	44,300	20.75	15.57	5,672	8.0	1.6	28,949	312,297
32	LBM	HOSE	36,050	28.23	20.59	5,511	7.9	2.0	21,556	5,507
33	LIX	HOSE	43,600	27.99	19.38	4,187	11.3	3.2	14,794	19,533
34	MAS	HNX	89,000	73.00	37.62	10,474	8.8	6.1	15,130	13,146
35	MBB	HOSE	26,150	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	4,411,889
36	MBS	HNX	14,100	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	200,216
37	NET	HNX	26,900	29.50	18.17	3,708	8.1	2.4	12,529	10,058
38	NTP	HNX	66,200	22.92	12.09	4,571	14.9	3.1	21,580	48,894
39	PC1	UPCOM	38,700	18.70	7.82	3,486	10.0	1.7	20,013	179,157
40	PHR	HOSE	47,000	8.59	6.84	2,484	15.5	1.3	30,274	372,316
41	PNJ	HOSE	134,000	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	286,879
42	PTB	HOSE	134,000	35.65	16.68	8,879	14.2	4.3	29,377	103,223
43	PVE	HNX	8,500	9.39	2.43	1,186	6.7	0.7	12,058	215,709
44	PVS	HNX	26,100	9.09	4.05	2,148	7.5	0.7	23,679	4,404,624
45	REE	HOSE	42,500	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,489,668
46	SCR	HNX	9,480	5.65	2.52	764	15.1	0.8	13,824	2,763,328
47	SFG	HOSE	12,600	15.95	7.79	1,974	6.7	1.1	12,273	65,741
48	SKG	HOSE	31,800	30.83	30.32	4,234	10.3	2.8	15,591	240,961
49	SSI	HOSE	28,900	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,310,289
50	SVC	HOSE	53,000	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	19,094
51	TCH	HOSE	21,500	0.00	0.00	0	0.0	1.4	12,213	1,870,893
52	TCM	HOSE	28,300	9.54	4.29	1,663	17.1	1.6	17,618	667,399
53	THG	HOSE	41,900	34.54	13.33	6,880	7.3	2.2	22,525	34,501
54	TRC	HOSE	28,600	6.58	5.67	3,280	8.6	0.6	51,171	30,223
55	VCG	HNX	22,600	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	2,334,530
56	VCS	HNX	250,000	51.79	24.49	8,775	19.3	8.4	20,229	96,249
57	VFG	HOSE	39,500	19.38	10.01	6,128	9.1	1.7	33,260	15,196
58	VGC	UPCOM	27,200	14.85	4.17	1,843	10.6	1.5	12,875	758,302
59	VGG	UPCOM	56,690	27.40	10.44	7,185	8.2	2.0	29,068	11,800
60	VIC	HOSE	80,000	10.52	1.62	1,255	34.0	4.0	10,680	1,436,283
61	VNB	UPCOM	17,320	0.00	0.00	0	0.0	0.0	0	16,278
62	VNM	HOSE	213,500	38.34	33.68	6,281	24.4	9.0	17,074	880,038

63	VNS	HOSE	15,700	17.83	9.98	4,067	4.6	0.8	23,614	117,267
64	VSC	HOSE	42,350	18.68	10.53	5,535	10.3	1.9	30,557	177,874

Ngoài ra thì dưới đây là một số gợi ý danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành.

Danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành:

- Ngân hàng (ACB, MBB, BID, CTG, VCB)
- Nguyên vật liệu (HPG, HSG, C32, CVT, KSB ...)
- Dệt may (TCM, TNG,...)
- Bảo hiểm (BVH, BMI, PVI...)
- Chứng khoán (SSI, HCM, VND, MBS, CTS, SHS...)
- Hàng tiêu dùng (PNJ, RAL, KDC...)
- Thực phẩm đồ uống (VNM, SAB,...)
- Dược phẩm (DHG, DMC...)
- Hóa chất (LIX, NET, CSV...)
- Phân bón (BFC, DPM, SFG, DCM,...)
- Dầu khí (GAS, PVS, PVT, PXS...)
- Bất động sản (KBC, SCR, VIC, CEO, TDH, SJS, DXG, VCG,...)
- Cao su (PHR, DPR, TRC)
- Nhựa (BMP, NTP, AAA)
- Hàng tiêu dùng (VNM, KDC, VOC, QNS)
- Một số CP cơ bản tốt khác: FPT, SVC, VOC, PC1...